

Tư tưởng V.I.Lênin về sử dụng chuyên gia tư sản: giá trị lịch sử và ý nghĩa đối với Việt Nam hiện nay

● ThS VŨ MINH THÀNH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Cách mạng tháng Mười Nga thành công là một mốc son chói lọi trong lịch sử đấu tranh của nhân loại nhằm thiết lập một chế độ xã hội đem lại công bằng, bình đẳng, hạnh phúc cho nhân dân lao động. Trong điều kiện giai cấp công nhân và nhân dân lao động đã nắm chính quyền, V.I.Lênin có cơ sở thực tiễn để phát triển học thuyết Mác một cách toàn diện. Hàng loạt các tác phẩm của V.I.Lênin viết trong giai đoạn này tập trung giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn của công cuộc xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Những tư tưởng của V.I.Lênin về sử dụng chuyên gia tư sản không chỉ có giá trị lịch sử, mà còn có ý nghĩa thực tiễn to lớn đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

1. Chuyên gia tư sản và vai trò của họ đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội

Chuyên gia thường được hiểu là người có chuyên môn cao, được đào tạo để hành nghề một cách chuyên nghiệp. Mặc dù chưa đưa ra một định nghĩa toàn diện, thống nhất về chuyên gia tư sản nhưng V.I.Lênin đã chỉ ra các đặc điểm cơ bản của đội ngũ này. V.I.Lênin gọi họ là “những người có tài tổ chức nhất và những chuyên gia giỏi nhất”, “am hiểu các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật và có kinh nghiệm”, “những người có kiến thức chuyên môn và có kinh nghiệm trong việc tổ chức các xí nghiệp lớn”. Mặt khác, V.I.Lênin còn chỉ rõ họ là những người “chỉ có thể xuất thân từ trong xã hội tư bản mà thôi” hay là những người có “quan điểm cũ và thiên kiến cũ của giai cấp tư sản”... Thông qua các đặc điểm đó, chúng ta có thể hiểu chuyên gia tư sản là những người trí thức xuất thân trong xã hội tư bản chủ nghĩa. Họ có tri thức, kinh nghiệm, trình độ chuyên môn cao quản lý về các mặt khoa học, kỹ thuật, quản lý, sản xuất xã hội. Về mặt tư tưởng, họ là những người bị ảnh hưởng bởi hệ tư tưởng của giai cấp tư sản.

V.I.Lênin cho rằng, để bảo vệ và xây dựng thành công xã hội xã hội chủ nghĩa không thể không sử dụng đội ngũ chuyên gia tư sản hùng hậu mà chế độ xã hội cũ để lại. Trong bài diễn văn tại Đại hội XI của Đảng Cộng sản Nga, V.I.Lênin khẳng định: “Thắng giai cấp tư sản, thanh toán giai cấp đó chưa đủ, đó mới chỉ là nửa nhiệm vụ; còn phải bắt họ làm việc cho chúng ta nữa”⁽¹⁾. Theo V.I.Lênin, thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Mười Nga là đã lật đổ địa vị thống trị của giai cấp tư sản, đem lại quyền lãnh đạo xã hội cho giai cấp công nhân và quần chúng nhân dân lao động, nhưng đó mới chỉ là một nửa của nhiệm vụ. Nhiệm vụ tiếp theo chính là cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới, và tất yếu công cuộc đó phải có sự góp sức của đội ngũ chuyên gia tư sản.

Trong tình hình của nước Nga Xôviết vô cùng khó khăn sau cách mạng tháng Mười, mặc dù trong Đảng cũng có nhiều người hoài nghi chủ trương của V.I.Lênin nhưng thực tiễn cho thấy Người đã đúng. V.I.Lênin viết: “... Nếu vừa qua chúng ta không giải quyết được vấn đề chuyên gia, thì chúng ta đã không có được kết quả ấy, đã không thể chuyển

sang những bước tiếp theo⁽¹⁾. “Do đó từ nay việc lôi cuốn những người trí thức tư sản tham gia công tác là một nhiệm vụ thực tế trước mắt, chín muồi và cần thiết. Nếu coi sự lôi cuốn này là sự dao động của chính quyền, là một sự từ bỏ nào đó những nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội, là một sự thỏa hiệp mà không thể dung thứ được với giai cấp tư sản, thì thật là phi lý đến cực độ!”⁽²⁾. V.I.Lênin khẳng định dứt khoát: “Chi trông vào bàn tay của những người cộng sản để xây dựng xã hội cộng sản, đó là một tư tưởng hết sức ngây thơ. Những người cộng sản chỉ là một giọt nước trong đại dương, một giọt nước trong đại dương nhân dân... Chỉ khi nào những người cộng sản biết dùng bàn tay của người khác để xây dựng nền kinh tế ấy, và bán thân mình học tập giai cấp tư sản ấy và hướng giai cấp ấy theo con đường mình muốn, khi đó chúng ta mới có thể lãnh đạo được nền kinh tế”⁽³⁾. Và “Người đảng viên cộng sản nào không tỏ rõ được khả năng của mình biết kết hợp và khiêm tốn hướng dẫn công tác của các chuyên gia, đồng thời đi sâu vào thực chất của vấn đề và nghiên cứu vấn đề một cách chi tiết, thì người đảng viên cộng sản đó thường thường có hại. Chúng ta có nhiều đảng viên cộng sản như vậy, và tôi có thể dời hàng tá những người đó lấy một chuyên gia tư sản thành thạo và nghiêm túc nghiên cứu nghiệp vụ của mình”⁽⁴⁾.

Tóm lại, sử dụng chuyên gia tư sản trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là yêu cầu tất yếu. Tất nhiên, việc sử dụng chuyên gia tư sản để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội cần phải tuân thủ những nguyên tắc cơ bản.

2. Nguyên tắc sử dụng chuyên gia tư sản trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội

Thứ nhất, đảm bảo vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân. Theo V.I.Lênin, đội ngũ chuyên gia tư sản, *một mặt*, là những người rất tài năng, có đầy đủ tri thức và kinh nghiệm, rất cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; *mặt khác*, họ lại là những người bị ảnh hưởng một cách vô cùng sâu sắc bởi lối sống, tư duy của chủ nghĩa tư bản: “đại đa số các chuyên gia đều mang tính chất tư sản, do tất cả những điều kiện sống của cái xã hội đã tạo họ

thành chuyên gia”⁽⁵⁾. Ngay hiểm hơn, nhiều chuyên gia tư sản vẫn còn có tư tưởng cực đoan, luôn tìm mọi cách phá hoại thành quả cách mạng của giai cấp công nhân. Nếu không tuân thủ đúng nguyên tắc này, cùng với sự chống phá quyết liệt của kẻ thù có thể dẫn tới hiện tượng chệch hướng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Điều đó có nghĩa là toàn bộ thành quả cách mạng mà giai cấp công nhân và quần đại quần chúng đã dùng cả máu tranh để giành được thắng lợi sẽ trở thành công cốc.

Thứ hai, phát huy tối đa khả năng của các chuyên gia tư sản và trả thù lao xứng đáng. Trong giai đoạn đầu còn hết sức khó khăn của giai cấp công nhân, V.I.Lênin vẫn khẳng định nếu chúng ta tận dụng được những chuyên gia tư sản kể cả trong và ngoài nước thì chúng ta sẵn sàng: “...trả tiền công cao cho những chuyên gia giỏi nhất trong mỗi lĩnh vực tri thức, dù những chuyên gia này ở trong nước chúng ta hay là mời từ nước ngoài đến”⁽⁶⁾. Cùng với việc đảm bảo chế độ đãi ngộ phù hợp, V.I.Lênin cũng khẳng định rõ, với địa vị người chủ, người lãnh đạo trong việc sử dụng các chuyên gia tư sản nhưng giai cấp công nhân vẫn cần hết sức tôn trọng, có thái độ ứng xử mềm mỏng, khéo léo. Bởi lẽ, tuy khác về hệ tư tưởng nhưng các chuyên gia tư sản đều là những người có học thức, trình độ cao.

Thứ ba, giai cấp công nhân phải tích cực học tập những kiến thức và kinh nghiệm của các chuyên gia tư sản. Giai cấp công nhân sử dụng đội ngũ chuyên gia tư sản để phục vụ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đó chính là phải học tập và lĩnh hội được những tinh hoa tri thức, kinh nghiệm quý báu và phần đầu để mình cũng trở thành những chuyên gia của chính giai cấp công nhân. Thông qua việc học tập, không những công nhân nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng nghề nghiệp mà còn giúp cho giai cấp công nhân có thể tiết kiệm những khoản tiền lớn do tự mình làm mà không phải thuê các chuyên gia tư sản nữa.

Thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa trước đây đã chứng minh rằng, sử dụng chuyên gia tư sản là tư tưởng đúng đắn, khoa học của V.I.Lênin. Ở đâu, lúc nào

giai cấp công nhân và các đảng cộng sản biết vận dụng đúng đắn, sáng tạo tư tưởng đó thì cách mạng thắng lợi, thu được nhiều thành tựu; ngược lại, nếu xa rời, máy móc, vận dụng vô nguyên tắc thì cách mạng gặp khó khăn, thậm chí lâm vào những tổn thất nghiêm trọng.

3. Vận dụng tư tưởng của V.I.Lênin về sử dụng chuyên gia tư sản trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam luôn tìm cách vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào thực tiễn cách mạng nước ta, trong đó có việc kế thừa, vận dụng và phát triển những tư tưởng của V.I.Lênin về việc sử dụng chuyên gia tư sản. Trong thực tiễn Việt Nam có thể coi việc sử dụng đội ngũ trí thức của chế độ cũ và những trí thức của các nước tư bản chủ nghĩa hiện nay chính là việc sử dụng chuyên gia tư sản vào việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Trong *Sách lược vấn tắt*, khi bàn về vấn đề lực lượng cách mạng Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh Niên, Tân Việt, v.v. để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp”⁽⁶⁾. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Đảng ta đã quan tâm tới việc sử dụng đội ngũ trí thức của chế độ cũ, lấy đại đoàn kết toàn dân tộc để trọng dụng và phát huy tài năng của họ phục vụ việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cụ thể, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mời nhiều trí thức của chế độ cũ ra làm việc trong chính quyền mới, như cụ Bùi Bằng Đoàn, luật sư Phan Anh - một trí thức thành viên trong chính phủ Trần Trọng Kim. Khi sang Pháp dự hội nghị Fontainebleau năm 1946, Hồ Chí Minh đã tin tưởng giao trọng trách quản lý đất nước cho cụ Huỳnh Thúc Kháng - một nhân sĩ yêu nước nhưng đã từng có lúc tỏ rõ sự không tán thành chủ nghĩa cộng sản. Sau này, một loạt tên tuổi các vị trí thức như Trần Đại Nghĩa, Hồ Đắc Di, Tôn Thất Tùng, Đặng Văn Ngữ, Phạm Ngọc Thạch... là những hình mẫu tiêu biểu cho việc sử dụng trí thức chế độ cũ để xây dựng và bảo vệ đất nước của Hồ Chí Minh cũng như của Đảng ta.

Sau năm 1975, theo tinh thần hòa hợp dân tộc của Đảng, không ít trí thức Sài Gòn đã ở lại góp phần xây dựng chế độ mới. Cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt trong những năm làm lãnh đạo ở thành phố Hồ Chí Minh đã nêu cao tinh thần hòa hợp dân tộc, kêu gọi các nhân sĩ trí thức Sài Gòn tham gia xây dựng chế độ mới, trong đó phải kể đến việc thành lập Hội Trí thức yêu nước do ông Huỳnh Kim Báu làm Tổng thư ký. Ngoài ra, chính quyền thành phố Hồ Chí Minh còn tập hợp được “Nhóm thứ sáu” gồm các chuyên gia, cố vấn kinh tế của chế độ cũ như Huỳnh Bửu Sơn, Phan Tường Vân, Lâm Võ Hoàng và các anh em trí thức đang làm việc tại Ban Khoa học kỹ thuật thành phố...

Trong giai đoạn hiện nay, Đảng đã xây dựng được một đội ngũ trí thức đông đảo phục vụ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời mở rộng và đa dạng hóa, đa phương hóa các hoạt động hợp tác giữa đội ngũ chuyên gia trong nước và các chuyên gia nước ngoài. Đây cũng là một động lực quan trọng để nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ cho đất nước, chuẩn bị tiền đề quan trọng để phát triển kinh tế trí thức.

Hiện nay, có khoảng 4,5 triệu người Việt Nam đang sinh sống ở gần 100 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong đó, 80% đang sống ở các nước công nghiệp phát triển - các trung tâm kinh tế, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo... của thế giới, với hơn 300.000 người có trình độ đại học và trên đại học (trong đó có hơn 6.000 tiến sĩ và hàng trăm trí thức tên tuổi được đánh giá cao) được đào tạo một cách bài bản ở những nước phát triển có nền giáo dục chất lượng cao, uy tín, có chuyên môn sâu trong nghiên cứu, đào tạo và có nhiều kinh nghiệm làm việc ở các nước tiên tiến. Đây là một nguồn lực tiềm năng có thể đóng góp vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế, giúp Việt Nam tiếp thu nhanh chóng các công nghệ mới, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, tạo dựng quan hệ hợp tác với các cơ sở kinh tế, khoa học ở các nước.

Trong những năm gần đây, cùng với những chuyển biến mới trong cộng đồng người Việt Nam

ở nước ngoài, mối quan hệ của đội ngũ trí thức người Việt Nam ở nước ngoài với đất nước ngày càng tăng. Nhiều trí thức người Việt Nam ở nước ngoài đã hợp tác tích cực với các cơ quan trong nước dưới nhiều hình thức khác nhau, như tham gia giảng dạy, tham gia đề tài nghiên cứu, các diễn đàn, hội nghị, hội thảo khoa học; giới thiệu chuyên gia nước ngoài vào hợp tác với trong nước, mời chuyên gia trong nước dự các sinh hoạt khoa học quốc tế; xin học bổng đào tạo, nghiên cứu; quyên góp học bổng khuyến khích tài năng trẻ; kết hợp hoạt động sản xuất kinh doanh với áp dụng tiến bộ kỹ thuật và chuyên gia công nghệ; tham gia các chương trình hợp tác quốc tế của Việt Nam.

Tuy nhiên, đội ngũ trí thức của Việt Nam hiện nay còn có những hạn chế:

Thứ nhất, mặc dù đội ngũ trí thức tăng nhanh: do nguồn ra hằng năm của các trường đại học, tuy nhiên cơ cấu đội ngũ trí thức có những bất hợp lý về ngành nghề, độ tuổi, giới tính... Trí thức tinh hoa và hiền tài còn ít, chuyên gia đầu ngành còn thiếu nghiêm trọng, đội ngũ kế cận hẫng hụt; chưa có nhiều tập thể khoa học mạnh, có uy tín ở khu vực và quốc tế. Hoạt động nghiên cứu khoa học thiếu gắn bó mật thiết và chưa đáp ứng được yêu cầu đa dạng, phong phú của sản xuất, kinh doanh, đời sống.

Thứ hai, chúng ta thiếu một chiến lược và quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức cơ bản và dài hạn. Chiến lược đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức phải được coi là một bộ phận cấu thành quan trọng của chiến lược phát triển kinh tế-xã hội, gắn bó hữu cơ và trở thành điều kiện của chiến lược cán bộ. Một số đường lối, chủ trương rất rõ và đúng, nhưng quá trình cụ thể hóa và tổ chức thực hiện thì chậm và ít hiệu quả.

Thứ ba, môi trường làm việc ở một số nơi còn thiếu dân chủ, thiếu tự do tư tưởng, tự do sáng tạo, đặc biệt là với trí thức khoa học xã hội và văn nghệ sĩ. Thiếu cơ chế phát hiện, tiền cử, tuyển chọn, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài. Chưa có chính sách đủ sức hấp dẫn với trí thức người Việt Nam ở nước ngoài tham gia vào giải quyết những vấn đề của đất nước và tạo điều kiện để trí thức trong nước được

giao lưu, hợp tác, làm việc ở các trung tâm khoa học và văn hóa lớn trên thế giới.

Thứ tư, cơ chế và chính sách tài chính trong các hoạt động khoa học và công nghệ, văn hóa và văn nghệ còn nhiều bất cập, làm giảm năng lực sáng tạo của trí thức, gây khó khăn và buộc trí thức phải tìm cách đối phó trong thủ tục thanh quyết toán khi thực hiện nhiệm vụ. Việc đầu tư kinh phí cho nghiên cứu khoa học vừa ít, vừa chia sẻ manh mún, phương thức quản lý lạc hậu, bất cập, quá cầu nệ vào những thủ tục rườm rà, không chú ý khuyến khích hiệu quả.

Thứ năm, những hạn chế về chính sách đãi ngộ, sử dụng trí thức dẫn đến tình trạng nhiều sinh viên được đào tạo ở nước ngoài sau khi tốt nghiệp không về nước làm việc, sinh viên tốt nghiệp các trường đại học trong nước không muốn trở về phục vụ tại quê hương. Các nhà vô địch cuộc thi Đường lên đỉnh Olympia, được Đại học Kỹ thuật Swinburne Úc trao tặng 100% học bổng. Trong số 13 người đã tốt nghiệp chỉ có duy nhất 1 người trở về nước làm việc.

Cuối cùng, cần phải nói đến giáo dục - đào tạo, lĩnh vực có ý nghĩa quyết định với việc hình thành đội ngũ trí thức, nơi thu hút một bộ phận lớn trí thức có trình độ cao làm việc. Mặc dù, giáo dục đã tiến hành đổi mới căn bản, toàn diện để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, tuy nhiên, giáo dục hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Nhất là ở bậc đại học, từ khung chương trình đến các môn học chưa thật hợp lý, có nhiều kiến thức bị trùng lặp. Các môn khoa học Mác-Lênin chậm đổi mới về nội dung, phương pháp giảng dạy nên không tạo được sự quan tâm, hứng thú của người học. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên và giảng viên còn yếu, chưa thực sự xuất phát từ yêu cầu thực tế.

Vận dụng tư tưởng V.I.Lênin về sử dụng chuyên gia tư sản trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay, cần thực hiện tốt mấy giải pháp sau:

Một là, tiếp tục đổi mới việc sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh đối với trí thức. Cần phải thực hiện một cách nhất quán quy chế dân chủ và công khai trong việc đánh giá, nhận xét, sử dụng trí thức. Rà soát các chính sách hiện có và ban hành các cơ chế, chính sách mới bảo đảm để trí thức được hưởng lợi

ích vật chất, tinh thần tương xứng với giá trị từ kết quả lao động sáng tạo của mình. Tổ chức các buổi lễ vinh danh các nhà khoa học có nhiều đóng góp, cống hiến cho đất nước phải thực sự long trọng, thiết thực mà tiết kiệm. Có cơ chế, chính sách để động viên và sử dụng có hiệu quả những trí thức có sức khỏe, có trình độ, năng lực chuyên môn tốt nhưng đã hết tuổi lao động. Cùng với chế độ ưu đãi về lương, điều kiện làm việc cho trí thức trong nước, Nhà nước cần xây dựng chính sách để thu hút các trí thức Việt kiều tham gia công cuộc xây dựng, phát triển đất nước. Tạo điều kiện thuận lợi cho trí thức Việt kiều về nước với gia đình trong việc giải quyết thủ tục mua nhà ở, vấn đề visa. .

Hai là, hoàn thiện môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động của trí thức, trong đó chú trọng việc thể chế hóa các chủ trương, chính sách xã hội nhằm xây dựng một môi trường thực sự dân chủ, tôn trọng và bảo vệ các điều kiện lao động sáng tạo, các chế độ đãi ngộ thích đáng với trí thức. Tạo điều kiện để phát huy năng lực chuyên môn, khoa học của các chuyên gia, các nhà khoa học và công nghệ có trình độ cao, những tài năng lớn trong các lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật. Nhất là tạo môi trường dân chủ trong các cơ quan, tổ chức, tạo điều kiện để trí thức phát huy tính năng động, tích cực, sáng tạo của mình.

Ba là, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức. Trước hết là đổi mới việc đầu tư cho các cơ sở được Nhà nước giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước theo hướng có trọng điểm và phải được kế hoạch hóa chặt chẽ, cụ thể hàng năm, tùy theo tính chất và trình độ của từng bậc học.

Tuyển chọn những người có năng lực chuyên môn, đạo đức tốt, trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, thuộc các lĩnh vực khác nhau. Từ đó, tập trung đào tạo, bồi dưỡng cho họ những kiến thức còn thiếu và yếu, đồng thời có chính sách bố trí, sử dụng họ sao cho có hiệu quả nhất.

Bốn là, củng cố và phát triển các hội trí thức nhằm nâng cao vị trí, vai trò của các tổ chức này trong việc tập hợp, đoàn kết, góp phần phát huy

năng lực chuyên môn, khoa học, nâng cao và cập nhật tri thức. Tạo cơ hội để trí thức tự nguyện đi đầu trong việc truyền bá những tri thức tiên bộ trong cộng đồng, áp dụng có hiệu quả những tiến bộ đó vào sản xuất và đời sống, góp phần thiết thực nâng cao dân trí. Có cơ chế, chính sách huy động trí thức, đặc biệt là trí thức đầu ngành, trực tiếp chăm lo và thực hiện việc đào tạo đội ngũ kế cận.

Tạo điều kiện và cơ chế để các hội trí thức thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia tích cực vào quá trình hoạch định chính sách của Đảng và Nhà nước. Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc về vị trí, vai trò của các hội trí thức, đặc biệt là Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật, Liên hiệp các Hội Văn học và nghệ thuật, trong việc vận động, tập hợp, đoàn kết trí thức ở trong nước và trí thức người Việt Nam ở nước ngoài.

Năm là, đổi mới, nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo của Đảng đối với đội ngũ trí thức. Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng và chính quyền về vị trí, vai trò của trí thức trong sự nghiệp xây dựng đất nước. Làm tốt công tác tư tưởng để toàn xã hội hiểu đúng và đề cao vai trò của trí thức, đề đội ngũ trí thức nhận thức sâu sắc trách nhiệm của mình đối với đất nước, dân tộc, đoàn kết phấn đấu, lao động sáng tạo, hoàn thành tốt trọng trách của mình trong thời kỳ mới □

(1), (4) V.I.Lênin, *Toàn tập*, T45, Nxb CTQG, H, 2006, tr 116, 117.

(2) V.I.Lênin, *Sđd*, T41, tr 342.

(3), (6), (7) V.I.Lênin, *Sđd*, T36, tr 192, 216, 171.

(5) V.I.Lênin, *Sđd*, T42, tr 434

(8) *Văn kiện Đảng toàn tập*, T2, Nxb CTQG, H, 1998, tr 4.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TS, Bùi Thị Kim Hậu, *Trí thức hòa công nhân Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay*, Nxb. CTQG, H., 2012

2. GS, TS Nguyễn Văn Khánh, *Trí thức Việt Nam trong tiến trình lịch sử dân tộc*, Nxb CTQG, H, 2016.

3. PGS, TS Đức Vương, *Một số vấn đề về trí thức và nhân tài*, Nxb. CTQG, H, 2013.